TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 6B, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Hữu Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 6B, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Phạm Hữu Tr tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 27/8/2007 (Giấy đăng ký số 63, quyển số 01/2007). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tr thường xuyên rượu chè không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông Tr đã ly thân nhau từ tháng 7/2019 cho đến nay.

Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Tr không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Bà và ông Tr có hai con chung tên Phạm Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Thị Uyên Lam, sinh ngày 06/4/2011. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Lam, đồng ý để ông Tr được nuôi cháu Trâm, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Tr không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hữu Tr vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Phạm Thị Ngọc Trâm có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với cha. Cháu Phạm Thị Uyên Lam có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hữu Tr. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Phạm Hữu Tr đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Tr.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà T và ông Tr là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông Tr các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông Tr đều vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà T. Từ đó, cho thấy ông Tr cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà T và ông Tr trên thực tế đã không còn tồn tại từ tháng 7/2019 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Bà T và ông Tr có hai con chung tên Phạm Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Thị Uyên Lam, sinh ngày 06/4/2011. Xét thấy tại Bản tự khai ngày 19/9/2019 của cháu Trâm và cháu Lam, nguyện vọng của cháu Trâm là muốn sống với cha, nguyện vọng của cháu Lam là muốn

sống với mẹ nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Trâm cho ông Tr nuôi dưỡng, giao cháu Lam cho bà T nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T trình bày quá trình chung sống giữa bà và ông Tr không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Tr vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc *"Ly hôn"* với ông Phạm Hữu Tr.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Phạm Hữu Tr.

2. Về con chung: Bà T và ông Tr có hai con chung tên Phạm Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 11/9/2007 và Phạm Thị Uyên Lam, sinh ngày 06/4/2011. Khi ly hôn, ông Tr được nuôi cháu Trâm, bà T được nuôi cháu Lam, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001310 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Hữu Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Văn Tám – Đinh Thị Hoàng Lệ	**Cao Thiên Trang**